

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2025/HS- PT

Ngày: 11 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Anh Đ do có kháng cáo của bị cáo Bùi Anh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Anh Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Con ông Bùi Đức L, sinh năm 1960 và bà Tô Thị M, sinh năm 1962; vợ là: Lê Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2025 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Đình H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H và Bùi Anh Đ là các đối tượng sử dụng ma túy. Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 10 giờ ngày 25/6/2010, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 30Y7 – 1642 (đăng ký xe tên Nguyễn Thị N – vợ của H) đến nhà Đ, rủ Đ đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng. Trước khi đi, Đ mang theo 01 dùi cui điện (loại có nút bấm phát ra dòng điện và tiếng kêu), H lấy băng dính đen dán vào biển kiểm soát xe mô tô để tránh bị phát hiện. Sau đó H điều khiển xe chở Đ ngồi sau đi theo hướng đến Ngã ba B thuộc địa phận huyện L, tỉnh Hòa Bình rồi rẽ vào đường T, đi tiếp đến Ngã ba B thuộc địa phận huyện K, Hòa Bình để tìm người có tài sản sơ hở thì trộm cắp, nhưng không được nên quay lại về hướng đường T.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H và Đ đi đến K đường T thì thấy chị Bùi Thị Mai L1 đang điều khiển xe mô tô HONDA SH màu đen BKS 30X7-0016 đi ngược chiều. H quan sát hai bên đường vắng nhà dân, không có người qua lại nên nói với Đ tiếp cận chị L1 để cướp tài sản. Sau khi thống nhất, H điều khiển xe tăng tốc quay ngược lại theo chị L1, đến Km13+500 thì đuổi kịp xe chị L1. H điều khiển xe ép xe chị L1, Đ ngồi sau dùng dùi cui điện bấm và dí vào người chị L1, chị L1 ngã đổ xe xuống vệ đường bên phải, la hét, kêu cứu rồi bỏ chạy sang bên đường. H lấy dùi cui điện Đ đang cầm và cùng Đ đuổi theo chị L1, bấm dùi cui điện phát ra tiếng kêu để đe dọa và nói “Cảnh sát hình sự đây, mày buôn ma túy nên bỏ hết đồ đạc ra cho bọn tao kiểm tra”. Chị L1 sợ quá không dám la hét và bỏ chạy nữa. H và Đ dẫn chị L1 quay lại chỗ xe máy của chị L1 bị đổ sau đó lục soát túi xách, túi quần chị L1 lấy tài sản: Đ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wellcom, kiểu loại W, số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và 01 thẻ ra vào cơ quan của chị L1; H lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kiểu loại 1110i và số tiền 300.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô chở Bùi Anh Đ tẩu thoát về hướng Ngã ba B. Trên đường đi Đ kiểm tra thẻ ra vào cơ quan của chị L1 thấy bên trong không có tiền nên vứt bỏ. H điều khiển xe chở Đ đến thị trấn X, C, Thành phố Hà Nội sau đó thuê phòng nghỉ để chia tài sản đã cướp của chị L1. H lấy điện thoại Nokia 1110i và 300.000 đồng, Đ lấy điện thoại

Wellcom và 300.000 đồng. Số tiền 700.000 đồng, H và Đ sử dụng để trả tiền phòng nghỉ và mua ma túy sử dụng hết. Sau đó H điều khiển xe đưa Đ về nhà. Các tài sản đã cướp được H, Đ bán và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 31/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra yêu cầu định giá tài sản số 1458/YC-CSHS đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh Hòa Bình tiến hành định giá tài sản qua hồ sơ đối với 02 điện thoại của chị Bùi Thị Mai L1. Ngày 10/4/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K ban hành Kết luận số 02/KL-HĐĐG kết luận:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kiểu loại 1110i, sản xuất năm 2006, máy cũ đã qua sử dụng thời điểm ngày 25/6/2010 có giá 400.000 đồng.
- Điện thoại di động nhãn hiệu Wellcom, kiểu loại W3311, sản xuất năm 2010, máy cũ đã qua sử dụng thời điểm ngày 25/6/2010 có giá 1.700.000 đồng.

Ngày 28/6/2010 chị Nguyễn Thị N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K các đồ vật, tài liệu sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30Y7 – 1642, số khung 132450, số máy 1709159; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 005392 cấp ngày 23/4/2009 cho biển số đăng ký 30Y7 – 1642, mang tên chị Nguyễn Thị N, địa chỉ thôn V, V, C Mỹ, Hà Nội.

Gia đình bị cáo Bùi Anh Đ đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thị Mai L1, hiện chị L1 không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 22/CT-VKSKB ngày 11/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Bùi Anh Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Bùi Anh Đ phạm tội Cướp tài sản.
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đình H 05 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù của bản án bị cáo H đang thi hành, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị

cáo Bùi Anh Đ 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/6/2025 bị cáo Bùi Anh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, tích cực bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, các con còn nhỏ tuổi, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Bùi Anh Đ 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo Bùi Anh Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Bị cáo Bùi Anh Đ kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét để xét xử bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Đình H, bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định:

Các bị cáo Nguyễn Đình H và Bùi Anh Đ đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, sáng ngày 25/6/2010 H đã đến nhà Đ, rủ và chở Đ bằng xe mô tô HONDA WAVE S, BKS 30Y7-1642 cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Đ chuẩn bị 01 dùi cui điện, H lấy băng dính đen dán vào biển kiểm soát xe mô tô để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến K đường T, H quan sát thấy chị Bùi Thị Mai L1 đang một mình điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, hai bên đường vắng nhà dân, không có người qua lại nên nói với Đ tiếp cận chị L1 để cướp tài sản. H điều khiển xe quay ngược lại đuổi theo xe chị L1, khi H lái xe áp sát xe chị L1 thì Đ ngồi sau dùng dùi cui điện bấm và dí dùi cui điện vào người chị L1. Chị L1 ngã đổ xe xuống vệ đường vừa kêu cứu, vừa bỏ chạy sang bên kia đường. H thấy vậy lấy dùi cui điện từ tay Đ, cùng Đ đuổi theo chị liên, dùng dùi cui điện uy hiếp, khống chế chị L1 để cướp tài sản gồm 01 điện thoại Wellcom W3311, 01 điện thoại Nokia 1110i, 1.300.000 đồng và thẻ ra vào cơ quan chị L1. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của chị L1 được xác định là 3.400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 25/6/2010, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Anh Đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Anh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Gia đình

bị cáo có ông Bùi Đức L (bố đẻ bị cáo) từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975; ông Bùi Văn M1 (ông nội bị cáo) được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất, Hạng Nhì; ông Tô Hiến T1 (ông ngoại bị cáo) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét thấy, ngày 20/7/2025, bị hại Bùi Thị Mai L1 có văn bản trả lời về việc kháng cáo của bị cáo Bùi Anh Đ như sau: Đồng ý với nội dung kháng cáo của bị cáo. Với tinh thần nhân đạo, kính đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nếu đủ căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành pháp luật, tham gia đầy đủ các hoạt động, các khoản đóng góp, ủng hộ, bị bạn bè rủ rê lôi kéo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. HĐXX phúc thẩm thấy rằng, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét cho bị cáo tại cấp phúc thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Anh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Anh Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân

huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ).
Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Anh Đ phạm tội Cướp tài sản.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Anh Đ **04** (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Anh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/9/2025.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- TAND khu vực 13 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường